

# KINH PHÁT KHỞI BỒ TÁT THÙ THẮNG CHÍ LẠC

(Kinh Phát khởi sự vui thích thuộc Chí thù thắng của Bồ Tát)  
\_QUYỀN THƯỢNG\_

Hán dịch: Đồi Đường\_ Tam Tạng Pháp Sư BỒ ĐỀ LƯU CHÍ phụng chiếu dịch  
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự trong vườn **Thi Lộc** (Mṛgadāva), trú xứ của người Tiên tại thành **Ba Ly Nại** (Vārāṇasī) cùng với **chúng Đại Tỳ Khru** (Mahatā-bhikṣu-saṃgha) đầy đủ một ngàn người. Lại có năm trăm các **chúng Bồ Tát** (Bodhisatva-saṃgha)

Lúc đó trong Chúng, phần lớn có Bồ Tát nghiệp chướng sâu nặng, các Căn mờ tối chậm lụt, Pháp Thiện làm ít, ưa ở chỗ tụ họp náo nhiệt, bàn luận nói chuyện đời, ham mê nằm ngủ, nhiều các Hý Luận, rộng mưu lợi mọi việc mọi loại tham dính, làm điều chẳng nên làm, sẵn bậy đánh mất Chính Niệm, tu tập **Tà Tuệ**, thấp kém, siêng năng thực hành Hạnh mê hoặc.

Bấy giờ **Di Lạc Bồ Tát Ma Ha Tát** (Maitreya-bodhisatva-mahasatva) ở ngay trong Hội nhìn thấy các vị Bồ Tát có đầy đủ các Hạnh chẳng lành như vậy, nên tác niệm này là: “*Các Bồ Tát này đối với Vô Thượng Bồ Đề Viên Mãn Đạo Phần đều đã chuyển lùi. Nay Ta sẽ khiến cho các Bồ Tát đó giác ngộ, mở sự hiểu biết, sinh Tâm vui vẻ*”. Tác niệm này xong, liền ở buổi trưa, từ Thiên Định đứng dậy, đi đến chỗ ấy thăm hỏi lẫn nhau. Lại dùng mọi loại ngôn từ nhu nhuyễn, nói Pháp Yếu khiến cho họ vui vẻ, rồi nhân đây bảo rằng: “Này các Nhân Giả ! Các ông đối với **Vô Thượng Bồ Đề Viên Mãn Đạo Phần** có được tăng trưởng mà chẳng chuyển lùi chẳng?”

Các vị Bồ Tát đó đồng thanh bạch rằng: “Tôn Giả ! Nay chúng tôi đối với **Vô Thượng Bồ Đề Viên Mãn Đạo Phần** không có khôi phục tăng trưởng được, chỉ có chuyển lùi. Tại sao thế ? Vì Tâm của tôi thường bị Nghi Hoặc che lấp, đối với **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi) chẳng thể hiểu thấu thì có gì làm cho chúng tôi sẽ thành Phật, chẳng thành Phật đây ?!...Đối với **đọa lạc** cũng chẳng thể hiểu thì có gì làm cho chúng tôi sẽ bị đọa lạc, chẳng bị đọa lạc đây ?!...Do Nhân Duyên đó, nên **Pháp lành** (Kusāla-dharma:Thiện Pháp) muốn sinh thường bị Nghi Hoặc ràng buộc che lấp”

Khi ấy Bồ Tát Di Lạc bảo rằng: “Các Nhân Giả có thể cùng nhau đi đến chỗ của Đức **Như Lai Ứng Cúng Chính Biến Tri** (Tathāgatāya-arhate-samyaksambuddha). Đức Như Lai ấy là bậc biết tất cả, là bậc nhìn thấy tất cả, thành tựu đầy đủ Trí không có chướng ngại, Tri Kiến giải thoát, dùng sức phương tiện khéo biết chỗ thực hành của tất cả chúng sinh, sẽ vì các ông tùy theo căn tính, mọi loại nói Pháp”

Lúc đó trong Chúng có sáu mươi vị Bồ Tát cùng với Bồ Tát Di Lạc đi đến chỗ của Đức Phật, cúi năm vóc sát đất, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, buồn thương rơi nước mắt, chẳng thể tự mình đứng dậy được. Bồ Tát Di Lạc tu kính xong rồi lui ra ngồi một bên.

Bấy giờ Đức Phật bảo các vị Bồ Tát rằng: “Này **Thiện Nam Tử** (Kula-putra)! Các ông nên đứng dậy, đừng nép mình buồn thương gào khóc, sinh đại phiền não. Xưa kia ông đã gây tạo nghiệp ác, đối với các chúng sinh đã dùng Tâm vui thích: giận dữ, chửi mắng, hủy nhục, gây chướng não tổn hại. Tùy theo sự phân biệt của mình, chẳng thể biết rõ sự sai biệt của nghiệp báo. Chính vì thế cho nên các ông nay bị Nghiệp chướng ràng buộc che lấp, đối với các Pháp lành chẳng thể tu hành”

Khi các vị Bồ Tát nghe lời này xong, từ mặt đất đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, rồi bạch Phật rằng: “Lành Thay Thế Tôn !

Nguyện vì chúng con nói Nghiệp Chương này. Chúng con biết tội, sẽ tự mình điều phục. Từ ngày hôm nay, chúng con chẳng dám làm nữa”

Bấy giờ Đức Phật bảo các vị Bồ Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử ! Xưa kia ông từng ở trong Pháp của Đức **Câu Lưu Tôn Như Lai** (Krakucchanda-tathāgata) xuất gia vì Đạo. Cây mình là bậc **Đa Văn** (Bahu-śruta) tu trì Tịnh Giới, thường ôm Tâm kiêu mạn cao ngạo phóng túng, lại thực hành **Đầu Đà** (Dhūta) ít ham muốn biết đủ. Đối với **Công Đức** (Guṇa) ấy lại sinh chấp dính

Thời đó có hai vị Tỳ Khưu nói Pháp, phần lớn được nổi tiếng và được lợi dưỡng từ các Thân Hữu. Ông đối với người ấy, dùng Tâm ganh tỵ đố kỵ, nói dối chê bai (người ấy) làm việc dâm dục. Lúc đó Thân Hữu quyền thuộc của vị Pháp Sư do bị ông ly gián, nói tội lỗi của vị Pháp Sư ấy, đều khiến cho họ nghi ngờ, chẳng sinh lòng tin nhận. Các chúng sinh ấy đối với vị Pháp Sư đó không có Tâm tùy thuận, chặt đứt các Căn lành. Thế nên các ông do nghiệp ác này, đã ở trong sáu mươi trăm ngàn năm sinh tại Địa Ngục **A Ty** (Avīci), nghiệp còn lại chưa hết nên lại ở trong bốn mươi trăm ngàn năm sinh tại Địa Ngục **Đẳng Hoạt** (Samjñā), nghiệp còn lại chưa hết nên lại ở trong hai mươi trăm ngàn năm sinh tại Địa Ngục **Hắc Thằng** (Kala-sūtra), nghiệp còn lại chưa hết nên lại ở trong sáu mươi trăm ngàn năm sinh tại Địa Ngục **Thiêu Nhiệt** (Tapana). Từ chôn ấy mất đi, quay lại được làm người, trong năm trăm đời sinh ra bị mù điếc không có con mắt. Do nghiệp còn sót lại cho nên mỗi mỗi ở tại nơi sinh ra, thường nhiều ngu muội chậm chạp, quên mất Chính Niệm, ngăn che căn Lành, Phước Đức bị thiếu nên hình dung xấu xí thiếu hụt, người chẳng ưa nhìn, chê bai, khinh rẻ, đùa bỡn, ức hiếp, nghi ngại. Thường sinh ở chỗ Biên Địa, nghèo túng, thấp hèn, mất mát tài bảo, cuộc sống gian nan, chẳng được mọi người tôn trọng kính yêu. Từ chôn này mất đi, ở trong năm trăm năm thuộc đời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời quay trở lại sinh vào nhà hạ tiện ở Biên Địa, túng thiếu, đói rét, bị người chê bai, quên mất Chính Niệm, chẳng tu Pháp lành. Giả sử có muốn tu hành thì gặp nhiều sự ngăn trở khó khăn, tuy tạm phát khởi ánh sáng Trí Tuệ, do Nghiệp Chương cho nên vẫn bị chìm đắm trở lại. Các ông từ năm trăm năm ấy về sau, các Nghiệp Chương đó mới được tiêu diệt, về sau được sinh tại Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī) của Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha: Vô Lượng Quang). Lúc đó, Đức Phật ấy sẽ vì các ông trao cho **A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề Ký** (tức thọ ký sẽ thành bậc Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Bấy giờ các hàng Bồ Tát nghe điều Đức Phật đã nói thì lông trên thân đều dựng đứng, sinh lo âu hồi hận sâu xa, liền tự lau nước mắt, ở trước mặt Đức Phật bạch rằng: “Thế Tôn ! Nay con tỏ bày hồi hận tội lỗi ấy. Chúng con thường đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** (Bodhisatva-yāna) khinh mạn, giận ghét với Nghiệp Chương khác... Nay ở trước mặt Phật, sám hối tội như thế. Hôm nay chúng con ở trước mặt Đức Thế Tôn xin phát Thệ Nguyện rộng lớn:

“Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa**, nhìn thấy có sự vi phạm mà nêu lên tội lỗi ấy. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** mà đùa bỡn, quở trách, hiềm nghi, sợ hãi, khinh rẻ. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** dù tại gia hay xuất gia dùng năm sự dục lạc chơi đùa vui thích. Khi thấy lúc thọ dụng thời cuối cùng chẳng tìm kiếm lỗi lầm của người ấy, thường sinh tin

kính, khởi tướng như bậc thầy dạy bảo. Nếu chẳng như thế, tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** mà phá hoại nhà Thân Hữu với các lợi dưỡng khiến cho thân tâm người ấy lo buồn, bị bức bách. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** mà dùng một lời thô thiển khiến cho người ấy chẳng thích. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** mà ngày đêm sáu thời chẳng siêng năng kính lễ phụng sự. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Vì muốn hộ trì **Hoàng Thệ** này cho nên chẳng tiếc thân mệnh. Nếu chẳng như thế, tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với **Thanh Văn** (Śrāvaka) với **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha) mà dùng Tâm khinh mạn, nói rằng *Hàng ấy chẳng hơn được Ta*. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu chẳng khéo hay tòi phục thân ấy, sinh tướng thấp hèn như **Chiên Đà La** (Caṇḍala: người hiểm ác) với loài chó má. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu tự khen ngợi mình, chế diễu người khác. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu chẳng sợ hãi chốn đấu tranh, tránh xa một trăm Do Tuần như gió mạnh thổi. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với tất cả Công Đức của Trì Giới, Đa Văn, Đầu Đà, ít ham muốn biết đủ...mà tự khoe khoang thân mình. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Đã tu gốc Thiện thì chẳng tự mình nương tài khoe công, Nghiệp tội đã làm thì phải biết xấu hổ tỏ bày. Nếu chẳng như thế, tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai”

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen các vị Bồ Tát: “Lành thay ! Lành thay ! Thiện Nam Tử khéo nói Pháp **Giác Ngộ** như vậy, khéo phát Thệ nguyện rộng lớn như vậy, hay dùng Tâm quyết định như vậy. An trụ trong ấy thì tất cả Nghiệp Chương thầy đều tiêu diệt, vô lượng căn lành cũng sẽ tăng trưởng”.

Đức Phật lại bảo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Này Di Lặc ! Nếu có Bồ Tát vì muốn thanh tịnh các nghiệp chương thì nên phát Thệ nguyện rộng lớn như vậy”

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Có thể có kẻ trai lành, người nữ thiện hộ trì nguyện này sẽ được viên mãn chẳng chuyển lùi chẳng ?”

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: “Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thực hành **Đạo Bồ Tát** (Bodhisatva-mārga) hộ trì nguyện này, thà *bỏ thân dứt mệnh* chứ chẳng khuyết giảm khiến cho việc ấy chuyển lùi”.

Lúc đó Bồ Tát Di Lặc lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Nếu có Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời thành tựu bao nhiêu Pháp thì mới an ổn, không lo lắng mà được giải thoát ?”

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: “Nếu có Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời nên thành tựu bốn Pháp thì mới an ổn, không lo lắng mà được giải thoát. Nhóm nào là bốn? Ấy là:

- \_ Đối với chúng sinh, chẳng tìm kiếm lỗi lầm của họ
- \_ Nhìn thấy các vị Bồ Tát có chỗ vi phạm, cuối cùng chẳng được nêu lên
- \_ Đối với Thân Hữu với nhà Thí Chủ, chẳng sinh chấp dính
- \_ Chặt đứt hẳn tất cả lời nói thô thiển hung ác

Này Di Lặc ! Đây là Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời nên thành tựu bốn Pháp thì mới an ổn, không lo lắng mà được giải thoát”.

Khi ấy Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này một lần nữa, nên nói **Kệ** rằng:

*“Chẳng tìm lỗi kẻ khác  
Cũng chẳng nêu tội người  
Lìa lời thô, keo kiệt  
Người đó sẽ giải thoát”*

Này Di Lặc ! Lại có Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời nên thành tựu bốn Pháp thì mới an ổn, không lo lắng mà được giải thoát. Nhóm nào là bốn? Ấy là:

- \_ Chẳng nên gán gũ người lười biếng
- \_ Buông lìa tất cả Chủng tụ hợp ồn ào
- \_ Một mình ở chỗ nhàn tịnh, thường siêng năng tinh tiến
- \_ Dùng phương tiện khéo, điều phục thân ấy.

Di Lặc ! Đây là Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời nên thành tựu bốn Pháp thì mới an ổn, không lo lắng mà được giải thoát”.

Khi ấy Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này một lần nữa, nên nói **Kệ** rằng:

*“Nên bỏ nơi lười biếng  
Xa lìa chốn ồn ào  
Vắng lặng thường biết đủ  
Người đó sẽ giải thoát”*

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói **Kệ** này xong, liền bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: “Này Di Lặc ! Chính vì thế cho nên Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, muốn tự mình không có lo lắng mà được giải thoát, trừ diệt tất cả các nghiệp chướng thì cần phải buông lìa nơi tụ họp ồn ào, trụ tại chốn **A Lan Nhược** (Aranya) trong rừng vắng lặng. Đối với điều chẳng nên tu mà tu hành, với các việc nhàn nhã lười biếng...đều nên xa lìa. Chỉ tự xem xét thân của mình, chẳng tìm kiếm lỗi của người khác, vui nơi sự điềm đạm, siêng năng thực hành Hạnh tương ứng của **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā-pāramitā). Nếu muốn đối với các hàng chúng sinh ấy, sinh thương xót sâu xa, được nhiều sự nhiều ích thì nên dùng Tâm không có hy vọng, thanh tịnh nói Pháp

Lại nữa Di Lặc ! Nếu Bồ Tát dùng Tâm không có hy vọng. Khi thực hành **Pháp Thí** thời chẳng dính vào danh tiếng, lợi dưỡng, quả báo...dùng việc nhiều ích mà làm **Thượng Thủ** (Pramukha), thường vì chúng sinh rộng tuyên Chính Pháp, sẽ được thành tựu mười hai loại lợi. Thế nào gọi là **mười hai loại lợi** ? Ấy là:

- \_ Thành tựu Chính Niệm, đầy đủ Trí Tuệ
- \_ Có sức giữ gìn bền chắc, trụ Hạnh trong sạch

- \_ Sinh Tâm giác ngộ, được Trí xuất Thế
- \_ Chẳng bị chúng Ma có dịp thuận tiện hãm hại
- \_ Ít nơi tham dục, không có giận dữ, oán hận, cũng chẳng ngu si
- \_ Là nơi mà chư Phật Thế Tôn đã nghĩ nhớ đến, **Phi Nhân** (Amanuṣya) thủ hộ, vô lượng chư Thiên gia thêm Uy Đức ấy
- \_ Quyến thuộc, thân hữu không thể bại hoại.
- \_ Lời nói ra được mọi người tin nhận
- \_ Chẳng bị Oan Gia rình tìm dịp thuận tiện hãm hại,
- \_ Được nơi không có sợ hãi, nhiều sự khoái lạc.
- \_ Là nơi mà các người Trí đã khen ngợi
- \_ Khéo hay nói Pháp, mọi người kính ngưỡng

Này Di Lặc ! Đây là Bồ Tát sẽ được thành tựu mười hai loại Lợi. Chẳng dính vào danh tiếng, lợi dưỡng, quả báo...thực hành việc nhiều ích mà làm Thượng Thủ, thường vì chúng sinh, dùng Tâm không có hy vọng, thanh tịnh nói Pháp.

Lại nữa Di Lặc ! Nếu Bồ Tát dùng Tâm không có hy vọng. Khi thực hành **Pháp Thí** thời chẳng dính vào danh tiếng, lợi dưỡng, quả báo...dùng việc nhiều ích mà làm **Thượng Thủ** (Pramukha), thường vì chúng sinh rộng tuyên Chính Pháp, lại hay thành tựu mười hai loại lợi. Thế nào gọi là **mười hai loại lợi** ? Ấy là:

- \_ **Biện Tài** chưa sinh thì hay được sinh. Biện Tài đã sinh, cuối cùng chẳng quên mất
- \_ Thường siêng năng tu tập được **Đà La Ni** (Dhāraṇī: Tổng Trì)
- \_ Dùng chút công dụng, khéo hay lợi ích cho vô lượng chúng sinh
- \_ Dùng chút công dụng khiến các chúng sinh khởi Tâm **Tăng Thượng** cung kính tôn trọng
- \_ Được Luật Nghi trong sạch của thân, miệng, ý
- \_ Vượt qua tất cả đường ác đáng sợ
- \_ Vào lúc mệnh chung thời Tâm được vui vẻ
- \_ Hiện dương Chính Pháp, tồi phục **Di Luận**
- \_ Tất cả hào quý, uy đức trang nghiêm như tự mình chẳng thể có chỗ nhìn trộm, huống chi là chúng sinh thấp kém ít Phước.
- \_ Thành tựu các Căn, không có thể che lấp, nhiếp thọ đầy đủ niềm vui của Ý thù thắng
- \_ Được **Sa Ma Tha** (Śamatha: Thiền Chi), **Tỳ Bà Xá Na** (Vipaśyanā: Thiền Quán). Hạnh khó thực hành đều được viên mãn
- \_ Phát khởi tinh tiến, hộ khắp Chính Pháp, mau chóng hay vượt lên **Địa Bất Thoái Chuyển** (Avaivartika-bhūmi), trong tất cả **Hạnh** (Caryā) tùy thuận mà trụ

Này Di Lặc ! Đây là Bồ Tát sẽ được thành tựu mười hai loại Lợi. Chẳng dính vào danh tiếng, lợi dưỡng, quả báo...thực hành việc nhiều ích mà làm Thượng Thủ, thường vì chúng sinh, dùng Tâm không có hy vọng, thanh tịnh nói Pháp”.

Đức Phật bảo Di Lặc: “Ông quán sát năm trăm năm sau ở thời vị lai, có các vị Bồ Tát rất ưa **Vô Trí** (không có Trí Tuệ)!... Khi thực hành **pháp Thí**, nếu có lợi dưỡng thì sinh Tâm vui vẻ, nếu không có lợi dưỡng thì chẳng sinh vui vẻ.

Các vị Bồ Tát ấy vì người nói Pháp, tác Tâm như vậy: “*Làm sao khiến cho Thân Hữu, **Đàn Việt** (Dāna-pati: Thí Chủ) quy thuộc nơi Ta?!...*”. Lại tác niệm này: “*Làm sao khiến cho các hàng Bồ Tát tại gia xuất gia đối với chỗ của Ta, sinh Tâm tin tưởng*”

trong sạch, cung kính cúng dường: quần áo, cơm, thức ăn, giường nằm, thuốc thang?!...”.

Bồ Tát như vậy, do dùng tài lợi mà vì người nói Pháp, nếu không có lợi dưỡng thì Tâm sinh mệt mỗi chán ghét.

Này Di Lặc ! Ví như có người, chí ưa thích thanh tịnh. Hoặc bị máu mủ, thịt thối nát thuộc thân xác của con rắn, con chó, con người đã chết... đeo dính trên cái cổ của mình thì người đó buồn phiền lo lắng, sinh Tâm chán nản sâu xa. Do sự trái nghịch cho nên mê muội chẳng yên.

Di Lặc nên biết, trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, người nói Pháp cũng lại như vậy. Đối với tất cả nơi không có lợi dưỡng, chẳng thuận theo Tâm của người ấy, không có **Tư Vị** (mùi vị tốt đẹp), liền sinh chán ghét, vứt bỏ mà đi. Các vị Pháp Sư ấy khởi niệm như vậy: “*Ta ở trong chốn này, nói Pháp vô ích. Tại sao thế? Vì các nhóm người này đối với quần áo, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men... mà Ta đã cần, lại chẳng hề sinh lo nghĩ thì Duyên gì với bọn này để cho mình phải chịu mệt nhọc đây?!...*”

Này Di Lặc! Các vị Pháp Sư đó tự mong cầu lợi dưỡng, trợ cấp, hầu hạ, tôn trọng...nhiếp thọ **Đồng Trụ** (người sống chung với nhau) với **Cận Trụ** (Upavāsa: người tại gia thọ trì 8 Giới) chẳng vì Pháp với việc lợi ích. Các vị Pháp Sư đó tự mong cầu thức ăn uống, quần áo, giường nằm...giả dối hiện Tướng khác lạ, vào trong thành của vua, đất nước, thôn xóm...nhưng thật chẳng vì lợi ích thành thực cho các chúng sinh mà thực hành **Pháp Thí**. Tại sao thế?

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “*Kẻ có mong cầu làm **Pháp Thí** trong sạch*”. Tại sao thế? Vì nếu Tâm có sự mong cầu ắt Pháp không có bình đẳng.

Ta chẳng nói rằng: “*Người có Tâm tham ô thì có thể thành thực chúng sinh*”. Tại sao thế? Vì tự mình chưa thành thực mà có thể thành thực người khác, ắt không có việc đó.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “*Tôn trọng, cúng dường, an vui thân ấy. Kẻ tham dính nhiếp thọ vật **Bất Tịnh** làm việc lợi ích*”. Tại sao thế? Vì mong cầu cho thân của mình được an ổn giàu có vui sướng mà nhiếp thọ Chúng Hội thì chẳng thể khiến cho họ an trụ ở niềm tin chính đúng.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “*Người giả trá trụ ở chốn **A Lan Nhã** (Aranya), kẻ có Phước Đức mong mà là người ít ham muốn. Người tham mùi vị tốt đẹp (thắng vị) mà gọi là **Di Mãn Túc** (đầy đủ một cách dễ dàng). Kẻ mong cầu nhiều bữa ăn ngon là người đi xin ăn*”

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “*Cầu xin mọi loại quần áo thượng diệu mà nói là nhóm như vậy giữ gìn áo **Phấn Tảo** (Pāmsu-kūla: Bách Nạp Y, áo vá trăm mảnh)*”

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “*Kẻ Tại Gia, Xuất Gia không có sự hiểu biết rõ ràng là người xa lìa chốn náo nhiệt*”

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “*Người lừa dối (Siểm Khúc: vaṅka, kuhana) gặp Phật ra đời, tìm cầu sự thiếu sót của kẻ khác, là người **như Lý tu hành***”.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “*Người ưa thích băng đảng được gọi là **Trụ Luật Nghi**. Kẻ có Tâm cống cao được gọi là **tôn kính Pháp Sư**. Người nói điều thiêu dệt, đùa giỡn, khinh thường là **khéo nói Pháp**. Giao tiếp tạp nhạp với kẻ Tục, hay đối với Tăng Chúng lìa các lỗi lầm*”.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “*Kén chọn ruộng Phước thù thắng là **Bố Thí** mà chẳng mong sự báo đáp. Người cầu báo ân là khéo nhiếp các việc. Mong cầu*

cung kính lợi dưỡng là **Chí ưa thích sự trong sạch**. Kẻ có nhiều sự tính toán sằng bậy là người xuất gia”

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “**Phân biệt Ta, Người gọi là Trì Giới**. Người chẳng tôn kính là **nghe Pháp**. Vui dính vào phép thông thường, Chủ Trớ, ngôn luận của đời là người **Thọ Pháp**”.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “**Kẻ đối với các Tính trống rỗng** (Sūnyatā:Không Tính) không có sự hiểu biết thù thắng (Thắng Giải), hay xa lìa sinh tử, nhiều sự chấp dính là **Người lìa các Hành**”.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “**Đối với Bồ Đề Phần** (Bodhyaṅga) trụ có chỗ được, gọi là **Chứng Trí**”.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “**Người không có thể lực thành tựu Nhẫn Nhục**. Người không có sự tiếp chạm quá nhiều, mặc áo giáp nhẫn nhục. Người có ít phiền não gọi là **Luật Nghi Thanh Tịnh**. Người dùng phương tiện Tà là người **Như Thuyết Tu Hành**”.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “**Người yêu thích ngôn thuyết là Nhất Tâm Trụ**. Ưa thích kinh doanh việc đời đối với Pháp không có hao tổn. Chí vui thích Thanh Tịnh bị rơi vào nẻo ác. Tu tập Trí Tuệ là Hạnh tụ tập ồn ào”.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “**Phương tiện tương ứng gọi là giả trá**. Người chẳng cầu lợi dưỡng mà là kẻ nói dối. Người không có chấp dính là kẻ chê bai Chính Pháp. Người bảo vệ Chính Pháp mà tiếc thân mệnh. Kẻ đã thực hành điều hèn kém là người không có **Thắng Mạn**”.

Như vậy Di Lặc! Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, sẽ có Bồ Tát **Độn Căn Tiểu Trí** (Căn tính chậm chạp, Trí Tuệ nhỏ bé), giả trá lừa dối, trụ ở **Tặc Hạnh** (Hạnh của giặc cướp) thì ông nên hộ giúp cho họ”

Bấy giờ Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thê Tôn! Cuối cùng, trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế chỉ có sáu mươi các nhóm Bồ Tát này bị Nghiệp Chướng ràng buộc. Hay là còn có Bồ Tát khác chăng?”

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: “Này Di Lặc! Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, có các Bồ Tát phần lớn bị Nghiệp Chướng ràng buộc ngăn che. Các nghiệp chướng đó, hoặc có tiêu diệt, hoặc lại tăng trưởng.

Di Lặc! Ở trong năm trăm các vị Bồ Tát này, có 20 vị Bồ Tát, nghiệp chướng nhỏ bé, sau năm trăm năm quay lại sinh ở chốn này: thành, ấp, chợ, công làng, núi, ruộng...giòng tộc tôn quý giàu có, có Uy Đức lớn, thông minh, Trí Tuệ, phương tiện khéo léo, Tâm Ý điều nhu, thường mang lòng **Từ Mẫn** (nhân từ thương lo cho người khác), lợi ích cho nhiều nơi, dung mạo đoan nghiêm, biện tài thanh cao tốt đẹp, thầy đều khéo biết Số Thuật, nghề khéo...Tự ấn dấu Đức ấy, an trụ ở Hạnh Công Đức của **Đầu Đà**. Tại mọi nơi sinh ra đều buông bỏ nhà cửa vì Đạo, đã ở trong vô lượng a tăng kỳ câu chi Kiếp gom chứa **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), bảo vệ giữ gìn Chính Pháp chẳng tiếc thân mệnh, trụ trong rừng Không Nhân **A Lan Nhã** (Araṇya), thường siêng năng tinh tiến chẳng mong cầu lợi dưỡng, khéo vào Tâm Hạnh của tất cả chúng sinh, thầy đều biết rõ Chú Thuật ngôn luận. Đối với các nghĩa lý thì nghe ít hiểu nhiều, Trí Tuệ biện tài thầy đều đầy đủ. Các vị Bồ Tát ấy ở trong Pháp đó, siêng năng tu tập được Đà La Ni, biện tài không ngại, ở trong bốn Chúng tuyên nói Chính Pháp. Do sức gia bị của Uy Đức Phật cho nên đối với **Tu Đa La** (Sūtra:Khế Kinh), **Kỳ Dạ** (Geya: Ứng Tụng), **Thọ Ký** (Vyākaraṇa:Ký Biệt), **Già Đà** (Gāthā: Phúng Tụng), **Ưu Đà Na** (Udāna: Tụng Thuyết), **Ni Đà Na** (Nidāna:Nhân Duyên), **A Ba Đà Na** (Avadāna:Thí Dụ), **Y Đế Việt Đa Ca**

(Itivṛttaka: Bản Sự), **Xà Đa Ca** (Jātaka: Bản Sinh), **Tỳ Phật Lực** (Vaipulya: Phương Quảng), **A Phù Đạt Ma** (Adbhuta-dharma: Hy Pháp), **Ưu Ba Đề Xả** (Upadeśa: Luận Nghị) mà Đức Phật đã nói, đều được biện tại, tự tại không ngại.

Này Di Lặc ! Hai mươi vị Bồ Tát khéo léo ấy, từ ở chỗ của Hòa Thượng **A Xà Lê** được nghe vô lượng trăm ngàn **khế Kinh**, đều hay thọ trì, sẽ nói lời này: “*Pháp Môn này của Ta, từ ở chỗ của Hòa Thượng A Xà Lê, gần gũi tự mình nghe nhận, không có nghi ngờ*”

Này Di Lặc! Ở trong thời ấy, sẽ có các hàng Bồ Tát Tại Gia Xuất Gia: không có Trí Tuệ, phương tiện khéo léo, đối với Pháp mà các vị Bồ Tát thọ trì Chính Pháp này đã nói...từ chối, sinh lời mỉa mai chế giễu, chê bai, hủy báng là: “*Pháp như vậy đều do các người dùng ngôn từ khéo léo, tùy theo Ý mà chế tạo ra, thật chẳng phải là điều mà Đức Như Lai đã tuyên nói. Chúng Ta ở trong đây, chẳng thể tin vui, phát Tâm hiềm có*”

Này Di Lặc! Ngay lúc ấy thời vô lượng chúng sinh đối với vị Pháp Sư đó đều sinh phỉ báng, buông bỏ rời ra đi, cùng nhau nói rằng: “*Các vị Tỳ Khuru này không có **Quy Phạm**, nhiều các Tà Thuyết, chẳng y theo Khế Kinh, chẳng y theo Giới Luật...giống như Pháp cột đũa của người điên tuồng. Chúng Ta ở trong đây, chẳng sinh tin vui, phát Tâm hiềm có, chẳng phải là Chính Pháp vậy*”.

Này Di Lặc! Các người ngu ấy bị **Ma** (Māra) nắm giữ, ở trong Pháp đó chẳng thể hiểu thấu, nói là: “*Chẳng phải là điều mà Đức Như Lai đã diễn nói*”. Ở chỗ của các vị Tỳ Khuru trì Pháp đó, sinh sự chê bai, làm hoại Pháp Nghiệp. Do nhân duyên đó, nên bị rơi vào đường ác. Thế nên Di Lặc! Nếu các Bồ Tát có Trí Tuệ khéo léo, muốn bảo vệ Chính Pháp thì nên ẩn giấu Đức ấy, ở chỗ các chúng sinh có nhiều phân biệt, cần phải bảo vệ Niệm, đừng khiến cho nơi ông sinh Tâm chẳng tốt lành (bất thiện tâm)”

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thật hiềm có! Bạch Đức Thế Tôn! Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, có các vị Bồ Tát rất ư **Vô Trí**, ở trong Đại Chúng chê bai Chính Pháp với người Trì Pháp. Lại ở trong đây, ngay cả Biện Tài Đà La Ni...mà đối với Pháp đó, chẳng thể tin nhận!!!....

Thế Tôn! Ví như có người miệng khô cổ khát, cần có nước...đi đến suối ao rồi muốn uống nước...Người này trước tiên đi đến, ném các thứ phân dơ bẩn vào trong nước, sau đó chẳng hiểu biết, muốn uống nước ấy, liền nhặt lấy ngửi, đã ngửi xong thì chẳng uống nước ấy. Kẻ kia tự mình vẩy bẩn, lại nói lời ấy cho đến than rằng: “*Lạ thay! Nước này rất là dơ bẩn*” . Lỗi lầm của người đó, đều chẳng hiểu biết, mà đối với nước, trở ngược sinh lòng oán hận.

Thế Tôn! Như suối ao, nên biết tức là vị Tỳ Khuru trì Pháp, do Thần Lực của Đức Phật, đối với **con mắt Pháp** (Dharma-cakṣu: Pháp nhãn) này, khéo hay giải nói. Lại nữa, như người ngu si kia, nếu đối với suối ao, tự mình ném thứ phân dơ bẩn vào, sau đó chẳng hiểu biết, muốn uống nước ấy.

Thế Tôn! Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế cuối cùng, có các nhóm Bồ Tát không có Trí cũng lại như thế. Đối với Chính Pháp kia với người Trì Pháp, sinh chê bai xong, lại ở chỗ của người đó nghe nhận **Pháp Vị**. Người kia tự mình gây lỗi, đều chẳng hiểu biết, do lỗi nghi ngờ ô nhiễm Ý Căn. Người Trì Pháp Kia sẽ bị lừa bỡn, hoặc bị chế diễu, cho đến than rằng: “*Lạ thay! Pháp này là các lỗi lầm đã bị ô nhiễm*”. Người không có Trí kia đối với Chính Pháp này với vị Pháp Sư đó, chẳng thể tin nhận, rình tìm chỗ yếu kém của vị ấy, chê bai nói lời ô nhục, sinh Tâm chán lìa, buông bỏ rời đi”



Bấy giờ Đức Thế Tôn khen Bồ Tát Di Lặc rằng: “Lành thay! Lành thay! Di Lặc khéo hay diễn nói ví dụ như vậy ! Không thể rìm rìm rồi nói chỗ yếu kém ấy.

Này Di Lặc! Do nhân duyên đó, ông cần phải biết có **bốn Biện Tài** mà chư Phật đã tuyên nói, có **bốn Biện Tài** mà chư Phật đã ngăn chặn (già chi).

Thế nào gọi là **bốn Biện Tài** mà chư Phật đã tuyên nói? Ấy là:

- \_ Tương ứng với lợi ích, chẳng tương ứng với sự chẳng lợi ích
- \_ Tương ứng cùng với Pháp, chẳng tương ứng với điều chẳng cùng với Pháp
- \_ Tương ứng với sự diệt hết phiền não, chẳng tương ứng sự tăng trưởng phiền não
- \_ Tương ứng với Công Đức của Niết Bàn, chẳng tương ứng với lỗi lầm chảy rỉ của Sinh Tử.

Này Di Lặc ! Đây là **bốn loại Biện Tài** mà tất cả chư Phật đã tuyên nói.

Này Di Lặc! Nếu Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di muốn nói Pháp thì cần phải an trụ ở Biện Tài như vậy. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện có Tâm tin thuận thì đối với người đó, nên sinh tưởng là Đức Phật, tưởng là bậc Thầy dạy bảo, cũng lắng nghe Pháp ấy nơi người đó. Tại sao thế? Vì điều người đó đã nói, nên biết đều là điều mà tất cả Như Lai đã tuyên nói, là lời nói thành thật của tất cả chư Phật.

Này Di Lặc! Nếu có kẻ chê bai bốn Biện Tài này, nói *chẳng phải do Đức Phật nói*, chẳng sinh Tâm tôn trọng cung kính. Người đó do oán ghét cho nên đối với Biện Tài mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói, đều sinh chê bai. Do chê bai Pháp nên đã làm hoại Pháp Nghiệp. Làm hoại Pháp xong, sẽ bị rơi vào đường ác. Thế nên Di Lặc! Nếu các kẻ trai lành có niềm tin trong sạch, vì muốn giải thoát Nhân Duyên chê bai Chính Pháp thì chẳng dùng Nhân ghen ghét mà ganh ghét đối với Pháp, chẳng dùng Nhân do lỗi lầm mà đối với Pháp sinh lỗi lầm, chẳng dùng Nhân ở Oán mà đối với Pháp cũng oán.

Này Di Lặc ! Thế nào gọi là **bốn loại Biện Tài** mà chư Phật đã ngăn chặn? Ấy là:

- \_ Tương ứng với sự chẳng phải là lợi ích, chẳng tương ứng với sự lợi ích
  - \_ Tương ứng với **Phi Pháp**, chẳng tương ứng với Pháp
  - \_ Tương ứng với phiền não, chẳng tương ứng với sự diệt hết phiền não
  - \_ Tương ứng với Sinh Tử, chẳng tương ứng với Công Đức của Niết Bàn
- Này Di Lặc ! Đây là **bốn loại Biện Tài** mà tất cả chư Phật đã ngăn chặn”.

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như Đức Phật đã nói. Nếu có Biện Tài tăng trưởng sinh tử thì chẳng phải là điều mà Như Lai đã tuyên nói. Tại sao Đức Thế Tôn lại nói “*Các phiền não hay làm việc lợi ích của Bồ Tát*”. Lại nữa, *xưng tán nhiếp lấy Sinh Tử mà hay viên mãn Pháp Bồ Đề Phần*”?!... Thực hiện nhóm như vậy, há chẳng phải là điều mà Đức Như Lai đã nói sao?”

Đức Phật bảo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Này Di Lặc! Nay Ta hỏi ông, tùy theo ý của ông mà trả lời. Nếu có nói rằng: “*Bồ Tát vì muốn viên mãn thành tựu Bồ Đề Phần, cho nên nhiếp lấy Sinh Tử*”. Lại nữa nói rằng: “*Dùng các phiền não làm việc lợi ích*”. Nói như vậy là tương ứng cùng với lợi ích, chẳng tương ứng với sự chẳng lợi ích. Là tương ứng cùng với Pháp, chẳng tương ứng với Phi Pháp”

Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu người nói chính đúng ắt tương ứng cùng với Nghĩa Lợi, tương ứng cùng với Pháp, hay khiến cho Pháp Bồ Đề Phần của Bồ Tát được viên mãn”

Đức Phật bảo Di Lặc: “Nếu nói *Bồ Tát vì muốn viên mãn Bồ Đề Phần* cho nên *niếp lấy Sinh Tử*. Nói các *Phiền Não* hay làm việc lợi ích của *Bồ Tát*. Biện tài như vậy là điều mà chư Phật như lai đã tuyên nói. Tại sao thế ? Này Di Lặc! Các vị *Bồ Tát* này được Pháp tự tại, nơi khởi phiền não, không có lỗi lầm. Đây là phương tiện khéo léo của *Bồ Tát*, chẳng phải là cảnh giới của các **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha).

Này Di Lặc! Nếu có phiền não thì chẳng chớ thế vì người khác làm việc lợi ích, cũng chẳng thể mãn Pháp *Bồ Đề Phần*. Nhưng điều phát khởi chẳng cùng với nghĩa lợi tương ứng, chẳng cùng với Pháp tương ứng... mà chỉ kẻ có Nhân của căn lành thấp kém. *Bồ Tát* ở trong đó, thà buông bỏ thân mệnh, cũng chẳng tùy theo phiền não ấy mà thực hành. Tại sao thế? Này Di Lặc! Có vị *Bồ Tát* khác được Trí Lực cho nên đối với các phiền não, hiện có Duyên bám níu. Có vị *Bồ Tát* khác không có Trí Lực cho nên đối với phiền não, tăng thêm sự chấp dính”

Bấy giờ *Bồ Tát* Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa của Đức Phật đã nói. Nếu các *Bồ Tát* trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, ưa muốn lia ự ràng buộc của các nghiệp chướng, tự mình không có tổn hại mà được giải thoát thì người đó nên ở trong **Hạnh Bồ Tát** (Bodhisatva-caryā) sinh tin hiểu sâu xa, đối với lỗi lầm của kẻ khác thì chẳng sinh phân biệt, chí cầu Công Đức chân thật của Như Lai”.

Đức Phật nói: “Như vậy! Như vậy Di Lặc! Chính vì thế cho nên cần ở trong Hạnh phương tiện của các hàng *Bồ Tát*, sinh tin hiểu sâu xa. Tại sao thế? Vì Hạnh phương tiện của **Tuệ Hạnh Bồ Tát** khó thể tin hiểu được.

Này Di Lặc! Ví như người **Tu Đà Hoàn** (Srota-āpanna) hiện bày **Hạnh Phạm Phu** (Prthag-jana-caryā) thì **Phạm Phu** (Prthag-jana) như vậy cùng với địa vị của Tu Đà Hoàn đều có sai biệt. Phạm Phu là người ngu do Tham Sân Si ràng buộc, bị rơi vào các đường ác. Nhưng Tu Đà Hoàn đối với Tham Sân Si đã khéo hay thấu đạt, nên cuối cùng chẳng bị rơi vào ba đường ác vậy.

Này Di Lặc! Tuệ Hạnh *Bồ Tát* cũng lại như vậy. Đối với Tập Khí Tham Sân Si chưa chặt đứt thì kẻ ấy cũng khác với **Sơ Nghiệp Bồ Tát**. Tại sao thế ? Vì Tâm của vị ấy chẳng bị phiền não che lấp, nên chẳng đồng với các hàng *Bồ Tát* **Sơ Nghiệp**, **Độn Hạnh Bồ Tát** không có khéo léo, chẳng thể lia ra khỏi.

Di Lặc! Tất cả tội nặng của **Tuệ Hạnh Bồ Tát** do sức Trí Tuệ đều hay tòi diệt được, cũng chẳng nhân vào việc ấy mà bị rơi vào đường ác.

Này Di Lặc! Ví như có người đối với đám lửa lớn, mỗi mỗi ném thêm từng cây củi. Như vậy thêm xong thì lửa ấy chuyển mạnh, càng tăng thêm ánh sáng không có tận diệt.

Di Lặc! Tuệ Hạnh *Bồ Tát* cũng lại như vậy, dùng lửa Trí Tuệ thiêu đốt củi phiền não, mỗi mỗi đưa thêm cây củi phiền não. Như vậy thêm xong thì lửa Trí Tuệ chuyển đổi tăng ánh sáng không có tận diệt.

Này Di Lặc! Như vậy ! Như vậy! Phương tiện khéo léo, sức Trí Tuệ của **Tuệ Hạnh Bồ Tát** khó thể biết thấu.

KINH PHÁT KHỞI BỒ TÁT THÙ THẮNG CHÍ LẠC  
(Kinh Phát khởi sự vui thích thuộc Chí thù thắng của Bồ Tát)  
\_QUYỀN THƯỢNG (Hết)\_

